



Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng môi trường không khí

LÊ HOÀI NAM - Phó Cục trưởng

Cục Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Trong những năm gần đây, chất lượng môi trường không khí tại Việt Nam, đặc biệt là tại các đô thị lớn, đang chịu áp lực ngày càng lớn từ quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và gia tăng phương tiện giao thông. Tình trạng ô nhiễm không khí không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng mà còn đặt ra những thách thức không nhỏ đối với mục tiêu phát triển bền vững.

Trước thực trạng đó, việc hoàn thiện thể chế, chính sách và tăng cường năng lực quản lý nhà nước về chất lượng môi trường không khí trở thành một yêu cầu cấp thiết. Trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã và đang chủ động thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ từ hoàn thiện thể chế, chính sách, phát triển hệ thống quan trắc, kiểm kê phát thải đến triển khai các chương trình dự báo, cảnh báo và kiểm soát nguồn gây ô nhiễm.

Bài viết này tập trung phân tích, đánh giá những kết quả chính trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng môi trường không khí; đồng thời chỉ ra các thuận lợi, khó khăn và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong giai đoạn tới.

1. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

VỀ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng môi trường không khí

Trong thời gian qua, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã rất tích cực trong công tác xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý, chính sách, pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, quản lý chất lượng môi trường không khí. Đến nay, hành lang pháp lý cho quản lý chất lượng không khí cơ bản đầy đủ, cụ thể như Luật BVMT năm 2020; Luật Thuế BVMT năm 2010; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 6/1/2025; Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 quy định phí BVMT đối với khí thải; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2025/TT-BTNMT ngày 28/2/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường; trong đó có quan trắc chất lượng

không khí... Đây là những cơ sở pháp lý đồng bộ, làm nền tảng quan trọng cho việc triển khai các biện pháp kiểm soát ô nhiễm không khí hiệu quả, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, Bộ đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng. Tiêu biểu gồm: Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021–2025 (hiện tại Bộ đang tích cực xây dựng Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2025–2030 để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành); Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 7/3/2024 phê duyệt Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 (thay thế Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12/1/2016); và Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/1/2021 về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí. Những văn bản này thể hiện rõ cam kết của Chính phủ trong việc tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí, góp phần định hướng thống nhất và đồng bộ cho công tác quản lý chất lượng môi trường trên phạm vi cả nước.

Chú trọng công tác xây dựng và ban hành hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về quản lý chất lượng không khí

Bộ đặc biệt chú trọng đến công tác xây dựng và ban hành hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) phục vụ quản lý chất lượng không khí. Cụ thể, Bộ đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/3/2023 quy định QCVN về chất lượng môi trường xung quanh, bao gồm các thành phần môi trường như đất, không khí, nước mặt, nước dưới đất và nước biển. Tiếp đó, Bộ đã ban hành Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT ngày 30/12/2024, ban hành QCVN về khí thải công nghiệp, thay thế các quy chuẩn trước đây được xây dựng riêng biệt cho từng ngành nhằm thống nhất kiểm soát khí thải phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Quy chuẩn mới này đã quy định cụ thể thông số ô nhiễm theo loại hình thiết bị xả thải, đồng thời đưa ra các giá trị giới hạn khí thải nghiêm ngặt hơn, bảo đảm yêu cầu kiểm soát chặt chẽ hơn đối với nguồn phát thải công nghiệp.

Ngoài ra, trong lĩnh vực quản lý phát thải từ hoạt động giao thông vận tải – một trong những nguồn phát thải không khí đáng kể, Bộ cũng đã xây dựng và trình



Bảng 1. Số lượng Trạm Quan trắc môi trường không khí do Cục Môi trường quản lý

TT	Địa phương	Số lượng Trạm	TT	Địa phương	Số lượng Trạm
1	Hà Nội	4	12	Quảng Nam	1
2	TP. Hồ Chí Minh	2	13	Quảng Ngãi	1
3	Quảng Ninh	1	14	Bình Định	1
4	Phú Thọ	1	15	Thừa Thiên Huế	1
5	Thái Bình	1	16	Đà Nẵng	2
6	Hưng Yên	1	17	Lâm Đồng	1
7	Bắc Giang	1	18	Ninh Thuận	1
8	Hải Dương	1	19	Khánh Hòa	1
9	Hà Nam	1	20	Bình Dương	1
10	Hà Tĩnh	1	21	Bà Rịa-Vũng Tàu	1
11	Quảng Bình	1	22	Long An	1
Tổng cộng					27

ban hành các QCVN khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đang lưu hành. Cụ thể, QCVN khí thải đối với phương tiện ô tô đang lưu hành tại Việt Nam đã được hoàn thiện và trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành tại Thông tư số 06/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe ô tô tham gia giao thông đường bộ, đồng thời Bộ cũng đã xây dựng Dự thảo Lộ trình áp dụng QCVN khí thải xe ô tô tham gia giao thông đường bộ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét. Song song đó, Bộ cũng đang xây dựng Dự thảo QCVN khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ, bảo đảm tuân thủ quy định của Luật BVMT và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, kèm theo Dự thảo Lộ trình áp dụng để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện và vận hành hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục

Công tác xây dựng, hoàn thiện và vận hành hệ thống quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động, liên tục đã được đẩy mạnh. Tại cấp Trung ương, đến nay, Cục Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã đầu tư và đưa vào vận hành tổng cộng 27 trạm quan trắc tự động, liên tục đạt tiêu chuẩn kỹ thuật (Bảng 1). Các trạm này được phân bố tại khu vực đô thị thuộc 22 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó: Hà Nội có 4 trạm, TP. Hồ Chí Minh 2 trạm, Đà Nẵng 2 trạm, và mỗi tỉnh, thành phố còn lại được bố trí 1 trạm.

Trong số 27 trạm, có 7 trạm (đặt tại 556 Nguyễn Văn Cừ, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nha Trang - Khánh Hòa, Việt Trì - Phú Thọ, Hạ Long - Quảng Ninh, Huế, Đà Nẵng) đã được đầu tư từ năm 2011-2013, có 18 trạm đưa vào sử dụng năm 2024. Bên cạnh các trạm tiêu chuẩn, hiện nay, Cục Môi trường đang quản lý 4 trạm cảm biến tại Kỳ Anh - Hà Tĩnh, phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.

Các thông số quan trắc bao gồm: Bụi (PM_{10} , $PM_{2,5}$, PM_1), NO_x , SO_2 , CO, O_3 , benzen, toluen, xylen, tổng hydro cacbon và các thông số vi khí hậu như: hướng gió, tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm, áp suất, bức xạ mặt trời.

Ngoài ra, trạm quan trắc không khí kết hợp với trạm khí tượng thủy văn do Cục Khí tượng thủy văn quản lý gồm (10 trạm): các thông số quan trắc gồm: SO_2 , NO_x , CO, NH_3 , TSP, PM_{10} , HC, O_3 , một số yếu tố khí tượng (hướng và tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm, áp suất

khí quyển, bức xạ mặt trời, bức xạ tử ngoại).

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 7/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”, trong thời gian tới Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục đề xuất xây dựng 16 trạm quan trắc môi trường không khí tự động đã quy hoạch cho giai đoạn 2021 – 2030, dự kiến đến năm 2030, tổng số trạm quan trắc môi trường không khí xung quanh tự động liên tục do Cục Môi trường quản lý đạt 43 trạm.

Tại cấp địa phương, hiện nay có 30 địa phương đã xây dựng và vận hành trạm quan trắc không khí tự động, liên tục. Tổng số trạm quan trắc không khí tự động của địa phương là 95 trạm (Bảng 2).

Cùng với hệ thống trạm quan trắc môi trường không khí cấp Trung ương, các trạm quan trắc môi trường không khí tự động liên tục của địa phương đang đóng góp tích cực trong việc giám sát hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường không khí xung quanh, nhất là tại các khu vực đô thị, các trục giao thông nội đô, gần các khu công nghiệp (KCN)... góp phần phản ánh toàn diện hiện trạng môi trường không khí trên phạm vi toàn quốc, cung cấp dữ liệu hỗ trợ công tác cảnh báo ô nhiễm môi trường đến cộng đồng.

Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo về chất lượng môi trường không khí

Cục Môi trường đã huy động các nguồn lực và tiếp cận các phương pháp dự báo chất lượng môi trường không khí tiên tiến trên thế giới, điển hình mô hình dự báo chất lượng không khí CMAQ (Mỹ), SILAM (châu Âu, Phần Lan). Đến nay, Cục Môi trường xây dựng và công bố bản tin Dự báo nội bộ chất lượng môi trường không khí ngắn hạn 24 - 48 giờ trên phạm vi toàn quốc và theo 6 vùng kinh tế - xã hội; đã xây dựng bản tin Dự báo nội bộ



Bảng 2: Thống kê hiện trạng đầu tư trạm quan trắc môi trường không khí tự động của các địa phương

TT	Tỉnh	Số lượng Trạm	TT	Tỉnh	Số lượng Trạm
1	Hà Nội	2	16	Bình Định	2
2	Hải Dương	10	17	Khánh Hòa	1
3	Hưng Yên	2	18	Gia Lai	3
4	Nam Định	1	19	Đồng Nai	2
5	Thái Bình	1	20	Bà Rịa-Vũng Tàu	3
6	Bắc Ninh	18	21	Bình Phước	3
7	Vĩnh Phúc	3	22	Tây Ninh	2
8	Thái Nguyên	2	23	Cần Thơ	1
9	Cao Bằng	2	24	Long An	3
10	Lạng Sơn	3	25	Vĩnh Long	3
11	Quảng Ninh	11	26	Trà Vinh	2
12	Lào Cai	2	27	Kiên Giang	4
13	Thanh Hóa	2	28	Hậu Giang	1
14	Nghệ An	1	29	Sóc Trăng	1
15	Đà Nẵng	2	30	Bắc Giang	2
Tổng cộng					95

chất lượng không khí cho 2 ngày tiếp theo tại 6 vùng kinh tế và các tỉnh thành phố trên toàn quốc.

Trong kế hoạch tiếp theo, Cục Môi trường sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp tích hợp để tăng các nguồn dữ liệu phục vụ công tác dự báo chất lượng không khí hướng tới hoàn thiện hệ thống dự báo chất lượng môi trường có độ chính xác cao và công bố kết quả dự báo chất lượng môi trường trên các phương tiện truyền thông.

Triển khai hiệu quả công tác kiểm kê nguồn phát sinh khí thải

Công tác kiểm kê nguồn phát sinh khí thải là một trong những nội dung trọng tâm phục vụ quản lý chất lượng không khí một cách hiệu quả, có cơ sở khoa học. Trong thời gian qua, Cục Môi trường đã tham mưu Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật kiểm kê phát thải, làm căn cứ cho các địa phương xây dựng Kế hoạch quản lý môi trường không khí cấp tỉnh. Trên cơ sở đó, công tác kiểm kê đang được triển khai đồng bộ với nhiều hoạt động chuyên môn như: thu thập thông tin về các nguồn thải, quan trắc và phân tích mẫu bụi $PM_{2.5}$, xác định nguồn gốc bụi $PM_{2.5}$, và đo đạc, kiểm kê phát thải từ nguồn giao thông đường bộ, trước mắt tập trung tại địa bàn Hà Nội. Dự kiến trong năm 2025, Cục Môi trường sẽ hoàn thành kiểm kê khí thải tại các vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và phía Nam, từ đó tạo cơ sở dữ liệu quan trọng phục vụ công tác xây dựng chính sách, kế hoạch hành động và kiểm soát hiệu quả các nguồn phát thải lớn trên phạm vi vùng và quốc gia.

Kiểm soát các nguồn phát sinh khí thải lớn từ cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ

Luật BVMT năm 2020 quy định dự án đầu tư, cơ sở có lưu lượng xả bụi, khí thải lớn ra môi trường phải thực hiện quan trắc

tự động, liên tục và định kỳ. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT đã quy định chi tiết về đối tượng, loại công trình, thiết bị xả bụi, khí thải và mức lưu lượng hoặc công suất của công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục và định kỳ. Theo đó, đã quy định kiểm soát chặt chẽ chất lượng khí thải đối với một số loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có quy mô, công suất xả khí thải lớn.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức nghiên cứu, rà soát hệ thống quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia của Việt Nam và ban hành Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT ngày 30/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/7/2025 nhằm kiểm soát thống nhất khí thải công nghiệp phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Theo đó đã quy định cụ thể hơn đối với việc kiểm soát thông số ô nhiễm theo loại hình thiết bị xả thải và quy định giá trị giới hạn cho phép trong khí thải theo hướng nghiêm ngặt và chặt chẽ hơn.

Bên cạnh đó, để bảo đảm sự thống nhất và tương thích giữa pháp luật về BVMT, thuế và phí BVMT với pháp luật về thuế, phí nói chung, bảo đảm tiêu chí “người gây ô nhiễm phải trả tiền”, tạo động lực cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có xả bụi, khí thải ra môi trường thực hiện cải tiến công nghệ sản xuất, đầu tư công nghệ xử lý khí thải nhằm giảm thiểu phát thải chất gây ô nhiễm ra môi trường, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 quy định về phí BVMT đối với khí thải. Trong đó, xác định rõ đối tượng phải chịu phí và phương pháp tính phí tập trung vào các cơ sở phát sinh khí thải công nghiệp với lưu lượng lớn, xả thải nhiều bụi, chất gây ô nhiễm môi trường không khí, đồng thời cũng quy định về mức phí ưu đãi để khuyến khích áp dụng công nghệ xử lý khí thải tiên tiến.

2. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ NHỮNG THUẬN LỢI VÀ THÁCH THỨC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

Trong thời gian qua, công tác quản lý chất lượng môi trường không khí đã đạt



được những kết quả quan trọng, tạo nền tảng thuận lợi cho việc triển khai các giải pháp kiểm soát ô nhiễm không khí trên phạm vi toàn quốc. Theo đó, (i) hệ thống hành lang pháp lý phục vụ công tác quản lý môi trường không khí đã được xây dựng tương đối đầy đủ và đồng bộ, bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật từ Luật, Nghị định, Thông tư đến các văn bản chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn kỹ thuật, phù hợp với yêu cầu thực tiễn; (ii) vấn đề ô nhiễm không khí ngày càng nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cả hệ thống chính trị, với sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương; (iii) công tác quan trắc môi trường, giám sát nguồn thải cũng được đẩy mạnh và đầu tư, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát, cảnh báo cũng như hỗ trợ xây dựng các chính sách kiểm soát phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương; (iv) các địa phương đã chủ động xây dựng và triển khai Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong khi các địa phương còn lại đang tích cực hoàn thiện để triển khai trong thời gian tới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý chất lượng môi trường không khí hiện nay vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức lớn như (i) nguồn lực đầu tư cho quản lý chất lượng môi trường không khí còn hạn chế trong khi các giải pháp khoa học, công nghệ chưa phát huy hiệu quả; (ii) sự quan tâm vào cuộc của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương còn chưa quyết liệt, nhiều địa phương chậm ban hành văn bản, nhiều văn bản chỉ đạo điều hành mới được ban hành, chưa được triển khai thực hiện; (iii) công tác kiểm soát các nguồn thải còn gặp khó khăn do nguồn thải phân tán, đồng thời, khó khăn cả về nguồn lực, phân công trách nhiệm triển khai và công cụ, biện pháp kỹ thuật để thực hiện; (iv) công tác theo dõi, giám sát, dự báo chất lượng không khí đã được triển khai nhưng kết quả còn hạn chế, số điểm quan trắc còn mỏng, bức tranh ô nhiễm chưa đặc trưng, đại diện; chưa ứng dụng công nghệ giám sát tầm xa; kết quả quan trắc chưa đủ để xác định nguyên nhân nhằm kiểm soát và đặc biệt, chưa dự báo, cảnh báo được nguy cơ ô nhiễm; (v) các định hướng, giải pháp trong chuyển đổi xanh mới hình thành, cần được triển khai mạnh mẽ, phát huy hiệu quả.

3. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

Trước những diễn biến ngày càng phức tạp của tình trạng ô nhiễm không khí, đặc biệt tại các đô thị lớn và khu vực công nghiệp tập trung, yêu cầu đặt ra đối với công tác quản lý chất lượng môi trường không khí là cần có những giải pháp mang tính đồng bộ, căn cơ và hiệu quả. Việc kiểm soát ô nhiễm không khí không chỉ

đòi hỏi sự nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước mà còn cần sự tham gia tích cực của các địa phương, cộng đồng và doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, việc đề xuất và triển khai các giải pháp cụ thể là hết sức cần thiết nhằm tăng cường hiệu quả quản lý, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và hướng tới phát triển bền vững.

Thứ nhất, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí và Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh đã được phê duyệt.

Thứ hai, xây dựng, thiết lập mạng lưới các trạm quan trắc không khí tự động, liên tục đủ lớn, đảm bảo cho việc quan trắc, thu nhận, truyền dẫn số liệu giúp các cơ quan quản lý có thể theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo được xu thế, diễn biến chất lượng môi trường không khí, đặc biệt là tại các đô thị lớn.

Thứ ba, đẩy mạnh đầu tư và chuyển đổi từ năng lượng hóa thạch sang các nguồn năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió và thủy điện. Hạn chế dần việc xây dựng và sử dụng các nhà máy nhiệt điện than vì đây là nguồn phát thải lớn gây ô nhiễm không khí.

Thứ tư, phát triển các "đô thị thông minh" với hệ thống giao thông và công nghệ tự động hóa để kiểm soát tốt hơn mức độ phát thải từ các hoạt động kinh tế - xã hội.

Thứ năm, xây dựng, nâng cấp hệ thống giao thông công cộng chất lượng cao và phủ sóng khắp các khu vực đô thị, giúp người dân có thể dễ dàng lựa chọn phương tiện công cộng thay vì sử dụng xe cá nhân. Thiết lập các khu vực hạn chế phương tiện cá nhân trong giờ cao điểm, đặc biệt là ở các khu vực đông dân cư và trung tâm thành phố. Khuyến khích sử dụng xe đạp và phương tiện công cộng bằng cách xây dựng cơ sở hạ tầng hỗ trợ bao phủ rộng, thuận tiện cho người dân.

Thứ sáu, tăng cường chia sẻ thông tin, dữ liệu và có cơ chế phối hợp liên ngành, liên vùng, liên tỉnh trong công tác kiểm soát và giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí.

Thứ bảy, rà soát và thực hiện nghiêm túc các nội dung của quy hoạch đô thị, đặc biệt là quy hoạch không gian cây xanh, mặt nước; đầu tư xây dựng thêm nhiều khu vực không gian xanh, khu công cộng, trồng thêm nhiều cây xanh trong các khu vực đô thị bảo đảm đúng tỷ lệ bình quân đầu người theo quy chuẩn.

KẾT LUẬN

Quản lý chất lượng môi trường không khí là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong BVMT quốc gia. Để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, cần tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý, kiểm soát chặt chẽ các nguồn phát sinh khí thải, tăng cường đầu tư cho hệ thống quan trắc, và nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo chất lượng không khí. Đồng thời, việc phối hợp liên ngành từ Trung ương đến địa phương và nâng cao nhận thức cộng đồng sẽ đóng vai trò then chốt trong việc kiểm soát ô nhiễm không khí hiệu quả và lâu dài ■